

Số: 974/TB-THCSXS

Xuân Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thu nộp tiền học thêm các môn văn hóa, trông giữ phương tiện giao thông học sinh, nước uống học sinh tháng 11/2024

Kính gửi: Quý Phụ huynh và học sinh trường THCS Xuân Sơn

Căn cứ Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 3308/SGDĐT-KHTC ngày 18/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện và quản lý thu chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ hướng dẫn số 3328/UBND-GD ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc triển khai thực hiện và quản lý thu chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025 (nay là UBND thành phố Đông Triều).

Thực hiện kế hoạch số 838/KH-THCSXS ngày 21/10/2024 của trường THCS Xuân Sơn về việc triển khai Kế hoạch Thu - chi các khoản phí, các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 (nay là Trường THCS Xuân Sơn, thành phố Đông Triều).

Trường THCS Xuân Sơn, thành phố Đông Triều thông báo đến quý phụ huynh và học sinh về việc thực hiện thu nộp tiền học thêm các môn văn hóa, trông giữ phương tiện giao thông học sinh, nước uống học sinh tháng 11/2024, cụ thể như sau:

1. Mức thu:

- Tiền học thêm các môn văn hóa tháng 1/2024: 9.000đ/tiết/hs/tháng
- Tiền nước uống học sinh tháng 11/2024: 10.000đ/hs/tháng
- Tiền trông giữ phương tiện giao thông tháng 11/2024
 - + Xe đạp: 30.000đ/hs/tháng
 - + Xe đạp điện: 40.000đ/hs/tháng

(Số tiền phải nộp có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Thời gian thu: Từ ngày 30/11/2024 đến hết ngày 05/12/2024.

3. Hình thức thu:

* Cách 1: Phụ huynh học sinh thực hiện nộp tiền học cho con em mình bằng hình thức giao dịch không dùng tiền mặt: phụ huynh đóng tiền qua tài khoản của trường THCS Xuân Sơn, thành phố Đông Triều

- Ngân hàng thụ hưởng: 8600023668 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh)

+ Số tài khoản/số thẻ/mã số học sinh: **Phụ huynh nhập mã học sinh** (ví dụ: XS2024001)

Trong đó: XS2024001 là mã học sinh (do nhà trường cung cấp).

+ Số tiền: Phụ huynh phải ghi đúng số tiền đã được nhà trường thông báo.

* Cách 2: Nộp trực tiếp tại văn phòng nhà trường trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

*** Chú ý:**

- Phụ huynh chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của nhà trường tại BIDV.

- Phụ huynh kiểm tra chính xác tài khoản (mã số học sinh) đã được cung cấp của con em mình, tránh việc nhầm lẫn sang học sinh khác.

- Phụ huynh chuyển đúng số tiền đã được nhà trường thông báo, Không làm tròn, thêm bớt số tiền.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- GVCN
- PHHS
- website:
- Lưu: VT, KT



Nguyễn Thị Tuyết Mai

UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN
THÔNG BÁO DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 11/2024

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
1	XS2024001	Nguyễn Ngọc Bảo An	6A		10.000	30.000	40.000
2	XS2024002	Nguyễn Bảo An	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
3	XS2024003	Nguyễn Đỗ Bảo An	6A	270.000	10.000		280.000
4	XS2024004	Nguyễn Tuyết Anh	6A		10.000	30.000	40.000
5	XS2024005	Vũ Việt Anh	6A		10.000		10.000
6	XS2024006	Phạm Thị Kiều Anh	6A		10.000	30.000	40.000
7	XS2024007	Thân Ngọc Ánh	6A	270.000	10.000		280.000
8	XS2024008	Nguyễn Hoàng Bảo	6A	270.000	10.000	40.000	320.000
9	XS2024009	Cao Gia Bảo	6A		10.000	30.000	40.000
10	XS2024010	Nguyễn An Bình	6A		10.000	30.000	40.000
11	XS2024011	Nguyễn Vũ Cường	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
12	XS2024012	Đinh Tấn Đạt	6A	270.000	10.000		280.000
13	XS2024013	Triệu Hải Đông	6A		10.000	30.000	40.000
14	XS2024014	Giang Tiến Dũng	6A		10.000		10.000
15	XS2024015	Nguyễn Tùng Dương	6A		10.000	30.000	40.000
16	XS2024016	Nguyễn Thị Hương Giang	6A		10.000	40.000	50.000
17	XS2024017	Nguyễn Gia Hân	6A		10.000	30.000	40.000
18	XS2024018	Nguyễn Trung Hiếu	6A		10.000	30.000	40.000
19	XS2024019	Đặng Đức Hoàng	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
20	XS2024020	Đỗ Mạnh Hùng	6A		10.000		10.000
21	XS2024021	Trần Văn Khánh	6A		10.000	30.000	40.000
22	XS2024022	Vũ Gia Khánh	6A		10.000	30.000	40.000
23	XS2024023	Nguyễn vũ Kiên	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
24	XS2024024	Đinh Bảo Lâm	6A	270.000	10.000		280.000
25	XS2024025	Ứng Gia Linh	6A		10.000	30.000	40.000
26	XS2024026	Đoàn Mai Linh	6A		10.000	30.000	40.000
27	XS2024027	Nguyễn Thị Ngọc Linh	6A		10.000	30.000	40.000
28	XS2024028	Nguyễn Thành Luân	6A	270.000	10.000		280.000
29	XS2024029	Hoàng Thị Phương Mai	6A		10.000		10.000
30	XS2024030	Đồng Tiến Mạnh	6A		10.000	30.000	40.000
31	XS2024031	Bùi Hải Nam	6A	270.000	10.000		280.000
32	XS2024032	Nguyễn Minh Ngân	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
33	XS2024033	Nguyễn Vân Phong	6A		10.000	40.000	50.000
34	XS2024034	Nguyễn Bảo Phú	6A		10.000		10.000
35	XS2024035	Phạm Đức Phúc	6A		10.000		10.000
36	XS2024036	Trần Minh Đức Phúc	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
37	XS2024037	Nguyễn Văn Phúc	6A		10.000	30.000	40.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
38	XS2024038	Nguyễn Đoàn Minh Tâm	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
39	XS2024039	Lê Quang Thắng	6A		10.000		10.000
40	XS2024040	Cao Đức Trung	6A		10.000	30.000	40.000
41	XS2024041	Nguyễn Anh Tuấn	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
42	XS2024042	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	6A	270.000	10.000		280.000
43	XS2024043	Nguyễn Duy Uyên	6A		10.000	30.000	40.000
44	XS2024044	Phạm Khánh Vy	6A		10.000	40.000	50.000
45	XS2024045	Nguyễn Hà Vy	6A	270.000	10.000	30.000	310.000
46	XS2024046	Cao Khánh Vy	6A		10.000	30.000	40.000
1	XS2024047	Nguyễn Hoàng Bảo An	6B		10.000	30.000	40.000
2	XS2024048	Nguyễn Tường An	6B	270.000	10.000		280.000
3	XS2024049	Đoàn Việt Anh	6B		10.000	30.000	40.000
4	XS2024050	Ngô Quỳnh Anh	6B		10.000	30.000	40.000
5	XS2024051	Ngô Tiến Anh	6B		10.000	30.000	40.000
6	XS2024052	Nguyễn Hải Anh	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
7	XS2024053	Nguyễn Lan Anh	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
8	XS2024054	Nguyễn Thái Anh	6B	270.000	10.000	40.000	320.000
9	XS2024055	Nguyễn Việt Gia Bảo	6B		10.000		10.000
10	XS2024056	Nguyễn Phương Chi	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
11	XS2024057	Nguyễn Mạnh Chiến	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
12	XS2024058	Đỗ Trung Dũng	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
13	XS2024059	Phạm Vĩnh Hải Dương	6B	270.000	10.000		280.000
14	XS2024060	Phạm Tuấn Đạt	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
15	XS2024061	Trần Tiến Đạt	6B		10.000	40.000	50.000
16	XS2024062	Cao Hải Đăng	6B		10.000	30.000	40.000
17	XS2024063	Đào Minh Đăng	6B		10.000		10.000
18	XS2024064	Nguyễn Ngọc Đình	6B		10.000	30.000	40.000
19	XS2024065	Trần Thị Giang	6B	270.000	10.000	40.000	320.000
20	XS2024066	Chu Nam Hải	6B		10.000	40.000	50.000
21	XS2024067	Ngô Ngọc Hải	6B		10.000	30.000	40.000
22	XS2024068	Đặng Bảo Hân	6B		10.000		10.000
23	XS2024069	Nguyễn Duy Hòa	6B		10.000	30.000	40.000
24	XS2024070	Nguyễn Trần Khang	6B		10.000		10.000
25	XS2024071	Nguyễn Kim Khánh	6B		10.000		10.000
26	XS2024072	Nguyễn Nam Khánh	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
27	XS2024073	Nguyễn Quốc Khánh	6B		10.000	40.000	50.000
28	XS2024074	Nguyễn Thanh Lâm	6B	270.000	10.000		280.000
29	XS2024075	Đỗ Diệu Linh	6B		10.000		10.000
30	XS2024076	Nguyễn Thị Phương Linh	6B	270.000	10.000	30.000	310.000
31	XS2024077	Vũ Phương Mai	6B		10.000	30.000	40.000
32	XS2024078	Nguyễn Ngọc Trà My	6B		10.000		10.000
33	XS2024079	Nguyễn Hồng Nga	6B		10.000	30.000	40.000
34	XS2024080	Ngô Trần Kim Ngân	6B	270.000	10.000	30.000	310.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
35	XS2024081	Vũ Viết Nhật	6B		10.000	30.000	40.000
36	XS2024082	Nguyễn Tuệ Nhi	6B		10.000		10.000
37	XS2024083	Nguyễn An Phú	6B		10.000	30.000	40.000
38	XS2024084	Nguyễn An Phú	6B	270.000	10.000		280.000
39	XS2024085	Ngô Gia Phúc	6B		10.000	40.000	50.000
40	XS2024086	Nguyễn Hải Sơn	6B		10.000	30.000	40.000
41	XS2024087	Lê Anh Tú	6B		10.000	30.000	40.000
42	XS2024088	Ngô Anh Tuấn	6B		10.000	40.000	50.000
43	XS2024089	Nguyễn Thanh Thảo	6B		10.000	30.000	40.000
44	XS2024090	Đoàn Quyết Thắng	6B		10.000	30.000	40.000
45	XS2024091	Lê Quang Thắng	6B		10.000	30.000	40.000
46	XS2024092	Nguyễn Tường Vy	6B		10.000	30.000	40.000
1	XS2024093	Đỗ Xuân Tuấn Anh	7A		10.000	30.000	40.000
2	XS2024094	Trần Huyền Anh	7A		10.000		10.000
3	XS2024095	Vũ Minh Anh	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
4	XS2024096	Trịnh Hồng Ánh	7A		10.000	30.000	40.000
5	XS2024097	Dương Khánh Bảo	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
6	XS2024098	Nguyễn Huy Bình	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
7	XS2024099	Ngô Quỳnh Chi	7A		10.000	30.000	40.000
8	XS2024100	Nguyễn Thảo Chi	7A		10.000	30.000	40.000
9	XS2024101	Trần Hà Chi	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
10	XS2024102	Nguyễn Quang Đại	7A	243.000	10.000	40.000	293.000
11	XS2024103	Nguyễn Công Du	7A		10.000	30.000	40.000
12	XS2024104	Nguyễn Tiến Dũng	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
13	XS2024105	Hà Tùng Dương	7A	243.000	10.000		253.000
14	XS2024106	Vũ Hương Giang	7A		10.000		10.000
15	XS2024107	Nguyễn Gia Hân	7A		10.000	30.000	40.000
16	XS2024108	Lê Minh Hiếu	7A	243.000	10.000	40.000	293.000
17	XS2024109	Nguyễn Diệp Huy Hoàng	7A	243.000	10.000	40.000	293.000
18	XS2024110	Nguyễn Hoàng Nhã Lan	7A		10.000	30.000	40.000
19	XS2024111	Đỗ Hoàng Linh	7A		10.000	30.000	40.000
20	XS2024112	Đỗ Ngọc Linh	7A		10.000	40.000	50.000
21	XS2024113	Lê Dương Phương Linh	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
22	XS2024114	Nguyễn Thị Diệu Linh	7A		10.000		10.000
23	XS2024115	Nguyễn Thị Thùy Linh	7A		10.000	30.000	40.000
24	XS2024116	Bùi Quang Minh	7A		10.000	30.000	40.000
25	XS2024117	Trần Khánh Minh	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
26	XS2024118	Nguyễn Hải Nam	7A		10.000	30.000	40.000
27	XS2024119	Nguyễn Minh Ngọc	7A	243.000	10.000		253.000
28	XS2024120	Nguyễn Phúc Nguyên	7A		10.000	30.000	40.000
29	XS2024121	Nguyễn Hải Phong	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
30	XS2024122	Nguyễn Tiến Phong	7A		10.000	40.000	50.000
31	XS2024123	Nguyễn Minh Phú	7A		10.000	30.000	40.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
32	XS2024124	Nguyễn Mai Phương	7A		10.000	40.000	50.000
33	XS2024125	Nguyễn Thanh Quang	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
34	XS2024126	Phạm Đức Quang	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
35	XS2024127	Phạm Lê Minh Trang	7A	243.000	10.000	30.000	283.000
36	XS2024128	Lê Hữu Trí	7A		10.000	30.000	40.000
37	XS2024129	Mai Bảo Trúc	7A		10.000	30.000	40.000
38	XS2024130	Nguyễn Thị Thanh Trúc	7A		10.000		10.000
39	XS2024131	Phạm Thanh Tùng	7A		10.000	30.000	40.000
40	XS2024132	Nguyễn Thanh Vân	7A		10.000	40.000	50.000
1	XS2024133	Đinh Tuấn Anh	7B		10.000	40.000	50.000
2	XS2024134	Đỗ Thị Ngọc Ánh	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
3	XS2024135	Hoàng Thị Kim Ánh	7B		10.000	40.000	50.000
4	XS2024136	Hà Gia Bảo	7B		10.000	30.000	40.000
5	XS2024137	Nguyễn Gia Bảo	7B	243.000	10.000		253.000
6	XS2024138	Phạm Gia Bảo	7B		10.000	30.000	40.000
7	XS2024139	Hà Lệ Băng	7B		10.000	40.000	50.000
8	XS2024140	Nguyễn Thế Duy	7B	243.000	10.000		253.000
9	XS2024141	Nguyễn Thành Đạt	7B		10.000	30.000	40.000
10	XS2024142	Nguyễn Tiến Đạt	7B		10.000	40.000	50.000
11	XS2024143	Phạm Bá Đông	7B			30.000	30.000
12	XS2024144	Nguyễn Ngọc Hà	7B		10.000		10.000
13	XS2024145	Nguyễn Thu Huyền	7B		10.000	30.000	40.000
14	XS2024146	Ngô Văn Hùng	7B		10.000		10.000
15	XS2024147	Đỗ Phương Linh	7B	243.000	10.000	40.000	293.000
16	XS2024148	Nguyễn Hoàng Long	7B		10.000	30.000	40.000
17	XS2024149	Nguyễn Thành Lộc	7B		10.000	30.000	40.000
18	XS2024150	Nguyễn Đức Lương	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
19	XS2024151	Nguyễn Thị Ngọc Mai	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
20	XS2024152	Nguyễn Tuấn Minh	7B		10.000	40.000	50.000
21	XS2024153	Nguyễn Minh Nhật	7B		10.000	30.000	40.000
22	XS2024154	Hoàng Yến Nhi	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
23	XS2024155	Lê Phạm Uyên Nhi	7B			-	-
24	XS2024156	Trần Nguyễn Yến Nhi	7B		10.000	40.000	50.000
25	XS2024157	Nguyễn Thanh Phong	7B	243.000	10.000		253.000
26	XS2024158	Nguyễn Quỳnh Phương	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
27	XS2024159	Vũ Đức Quân	7B		10.000	30.000	40.000
28	XS2024160	Nguyễn Thanh Thùy	7B		10.000	30.000	40.000
29	XS2024161	Lê Thanh Thư	7B		10.000		10.000
30	XS2024162	Nguyễn Anh Thư	7B		10.000	40.000	50.000
31	XS2024163	Phu Huyền Thư	7B			-	-
32	XS2024164	Đỗ Mai Thương	7B		10.000		10.000
33	XS2024165	Nguyễn Đào Ngọc Trinh	7B		10.000	40.000	50.000
34	XS2024166	Nguyễn Đào Tuyết Trinh	7B		10.000		10.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
35	XS2024167	Nguyễn Thành Trí	7B		10.000	30.000	40.000
36	XS2024168	Nguyễn Ngọc Tuấn	7B		10.000	30.000	40.000
37	XS2024169	Phạm Ngọc Tú	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
38	XS2024170	Nguyễn Trần Việt	7B		10.000		10.000
39	XS2024171	Nguyễn Minh Vượng	7B	243.000	10.000	30.000	283.000
40	XS2024172	Từ Việt Anh	7B		10.000	30.000	40.000
1	XS2024173	Nguyễn Ngọc Phương Anh	7C		10.000		10.000
2	XS2024174	Nguyễn Hà Chi	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
3	XS2024175	Trần Chiến Công	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
4	XS2024176	Ngô Đức Đại	7C	297.000	10.000		307.000
5	XS2024177	Nguyễn Minh Đức	7C	297.000	10.000		307.000
6	XS2024178	Trương Đoàn Minh Hà	7C	297.000	10.000		307.000
7	XS2024179	Nguyễn Minh Hiếu	7C		10.000	30.000	40.000
8	XS2024180	Phạm Huy Hoàng	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
9	XS2024181	Đặng Đức Hường	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
10	XS2024182	Nguyễn Vũ Hường	7C		10.000	30.000	40.000
11	XS2024183	Đinh Quang Khánh	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
12	XS2024184	Ngô Đức Kiên	7C	297.000	10.000	40.000	347.000
13	XS2024185	Thân Ngọc Linh	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
14	XS2024186	Đỗ Nhật Mai	7C		10.000	30.000	40.000
15	XS2024187	Lê Ngọc Mai	7C	297.000	10.000		307.000
16	XS2024188	Cáp Trọng Minh	7C	297.000	10.000	40.000	347.000
17	XS2024189	Nguyễn Thị Thúy Nga	7C		10.000	40.000	50.000
18	XS2024190	Đỗ Bảo Ngân	7C		10.000		10.000
19	XS2024191	Nguyễn Khánh Ngân	7C		10.000	30.000	40.000
20	XS2024192	Hoàng Quý Nghĩa	7C	297.000	10.000		307.000
21	XS2024193	Đỗ Thị Yến Nhi	7C		10.000		10.000
22	XS2024194	Nguyễn Vũ Thảo Nhi	7C		10.000	30.000	40.000
23	XS2024195	Vũ Thị Yến Nhi	7C	297.000	10.000	40.000	347.000
24	XS2024196	Nguyễn Duy Phong	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
25	XS2024197	Nguyễn Hải Phong	7C	297.000	10.000		307.000
26	XS2024198	Nguyễn Đông Phong	7C		10.000	30.000	40.000
27	XS2024199	Nguyễn Minh Phúc	7C	297.000	10.000		307.000
28	XS2024200	Nguyễn Thị Mai Phương	7C				-
29	XS2024201	Nguyễn Thị Anh Thơ	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
30	XS2024202	Nguyễn Thu Thủy	7C		10.000	40.000	50.000
31	XS2024203	Nguyễn Anh Thư	7C	297.000	10.000	40.000	347.000
32	XS2024204	Nguyễn Hoàng Trang	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
33	XS2024205	Nguyễn Phong Bảo Trang	7C		10.000	30.000	40.000
34	XS2024206	Trịnh Văn Trung	7C		10.000	30.000	40.000
35	XS2024207	Nguyễn Anh Tuấn	7C	297.000	10.000	30.000	337.000
36	XS2024208	Vũ Anh Tuấn	7C	297.000	10.000		307.000
37	XS2024209	Lê Đỗ Thanh Tú	7C	297.000	10.000	40.000	347.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
38	XS2024210	Nguyễn Long Vũ	7C		10.000	30.000	40.000
39	XS2024211	Đào Hải Yến	7C			40.000	40.000
1	XS2024212	Nguyễn Thùy An	8A		10.000		10.000
2	XS2024213	Bùi Hải Anh	8A		10.000	30.000	40.000
3	XS2024214	Nguyễn Lan Anh	8A		10.000	30.000	40.000
4	XS2024215	Vũ Đức Anh	8A		10.000	40.000	50.000
5	XS2024216	Ngô Gia Bảo	8A		10.000	40.000	50.000
6	XS2024217	Lê Minh Cường	8A		10.000		10.000
7	XS2024218	Nguyễn Bảo Diệp	8A		10.000		10.000
8	XS2024219	Đỗ Doanh Doanh	8A		10.000	30.000	40.000
9	XS2024220	Nguyễn Trí Duy	8A		10.000		10.000
10	XS2024221	Cao Hoàng Dương	8A		10.000	30.000	40.000
11	XS2024222	Đỗ Duy Minh Đức	8A		10.000	30.000	40.000
12	XS2024223	Phùng Ngọc Hà	8A		10.000	30.000	40.000
13	XS2024224	Nguyễn Thúy Hằng	8A		10.000	40.000	50.000
14	XS2024225	Nguyễn Đức Hiếu	8A	324.000	10.000	30.000	364.000
15	XS2024226	Nguyễn Đỗ Thanh Hoa	8A		10.000	30.000	40.000
16	XS2024227	Cao Việt Hoàng	8A		10.000	30.000	40.000
17	XS2024228	Nguyễn Tiến Hoàng	8A		10.000	40.000	50.000
18	XS2024229	Nguyễn Văn Hoàng	8A		10.000	40.000	50.000
19	XS2024230	Đặng Gia Huy	8A		10.000		10.000
20	XS2024231	Nguyễn Mai Huyền	8A		10.000	30.000	40.000
21	XS2024232	Nguyễn Phương Linh	8A		10.000	30.000	40.000
22	XS2024233	Nguyễn Thị Phương Linh	8A		10.000		10.000
23	XS2024234	Trần Khánh Linh	8A		10.000	30.000	40.000
24	XS2024235	Vương Anh Thảo Linh	8A		10.000	30.000	40.000
25	XS2024236	Nguyễn Minh Mạnh	8A		10.000		10.000
26	XS2024237	Đỗ Thị Kim Ngân	8A		10.000		10.000
27	XS2024238	Nguyễn Lê Minh Ngọc	8A		10.000	30.000	40.000
28	XS2024239	Trịnh Minh Nhất	8A		10.000		10.000
29	XS2024240	Thân Ngọc Như	8A		10.000	30.000	40.000
30	XS2024241	Đoàn Mai Phương	8A		10.000	30.000	40.000
31	XS2024242	Nguyễn Anh Quân	8A				-
32	XS2024243	Chu Minh Đỗ Quyên	8A		10.000	30.000	40.000
33	XS2024244	Nguyễn Thái Sơn	8A		10.000	40.000	50.000
34	XS2024245	Dương Minh Thái	8A		10.000	30.000	40.000
35	XS2024246	Phùng Văn Thắng	8A		10.000	40.000	50.000
36	XS2024247	Nguyễn Bùi Trung Thủy	8A		10.000	40.000	50.000
37	XS2024248	Nguyễn Anh Thư	8A		10.000	30.000	40.000
38	XS2024249	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8A		10.000	30.000	40.000
39	XS2024250	Cao Minh Toàn	8A		10.000	30.000	40.000
40	XS2024251	Đỗ Thùy Trang	8A		10.000		10.000
41	XS2024252	Nguyễn Hải Trúc	8A		10.000	30.000	40.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
42	XS2024253	Nguyễn Thanh Trúc	8A		10.000	30.000	40.000
43	XS2024254	Nguyễn Thanh Tùng	8A		10.000	40.000	50.000
44	XS2024255	Nguyễn Tiến Tùng	8A		10.000	40.000	50.000
45	XS2024256	Đoàn Hải Vinh	8A	324.000	10.000	30.000	364.000
1	XS2024257	Phạm Ngọc Bảo An	8B	324.000	10.000	30.000	364.000
2	XS2024258	Cao Tuấn Anh	8B		10.000		10.000
3	XS2024259	Lê Hoàng Anh	8B		10.000		10.000
4	XS2024260	Nguyễn Hải Anh	8B		10.000	40.000	50.000
5	XS2024261	Nguyễn Phương Anh	8B		10.000		10.000
6	XS2024262	Phạm Tuấn Anh	8B		10.000	30.000	40.000
7	XS2024263	Triệu Hiểu Anh	8B		10.000	30.000	40.000
8	XS2024264	Trương Nguyễn Minh Anh	8B		10.000	30.000	40.000
9	XS2024265	Nguyễn Đức Cường	8B		10.000	30.000	40.000
10	XS2024266	Trần Mạnh Cường	8B		10.000	30.000	40.000
11	XS2024267	Hoàng Đức Duy	8B	324.000	10.000		334.000
12	XS2024268	Nguyễn Ngọc Duy	8B	324.000	10.000		334.000
13	XS2024269	Nguyễn Thanh Duy	8B	324.000	10.000	30.000	364.000
14	XS2024270	Ngô Ngọc Hà	8B		10.000	30.000	40.000
15	XS2024271	Dương Gia Hào	8B	324.000	10.000	30.000	364.000
16	XS2024272	Cao Thu Hằng	8B		10.000	30.000	40.000
17	XS2024273	Đỗ Diệu Hằng	8B		10.000	30.000	40.000
18	XS2024274	Nguyễn Thị Thanh Hằng	8B		10.000	30.000	40.000
19	XS2024275	Ngô Duy Khánh	8B		10.000	40.000	50.000
20	XS2024276	Lê Gia Linh	8B		10.000	30.000	40.000
21	XS2024277	Trần Phương Linh	8B		10.000		10.000
22	XS2024278	Vũ Hoàng Linh	8B		10.000		10.000
23	XS2024279	Nguyễn Duy Long	8B		10.000		10.000
24	XS2024280	Hoàng Minh Lợi	8B		10.000		10.000
25	XS2024281	Cao Khánh Ly	8B		10.000	30.000	40.000
26	XS2024282	Nguyễn Đức Minh	8B		10.000		10.000
27	XS2024283	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	8B		10.000	40.000	50.000
28	XS2024284	Hoàng Trọng Nghĩa	8B		10.000		10.000
29	XS2024285	Đặng Lê Thế Ngọc	8B		10.000		10.000
30	XS2024286	Phạm Tổ Như	8B		10.000	30.000	40.000
31	XS2024287	Nguyễn Vũ Phong	8B	324.000	10.000	40.000	374.000
32	XS2024288	Đỗ Minh Phúc	8B		10.000		10.000
33	XS2024289	Nguyễn Minh Phúc	8B	324.000	10.000		334.000
34	XS2024290	Phương	8B		10.000		10.000
35	XS2024291	Đỗ Minh Quân	8B		10.000	30.000	40.000
36	XS2024292	Nguyễn Đức Quý	8B		10.000	30.000	40.000
37	XS2024293	Nguyễn Thị Vân Thanh	8B		10.000	40.000	50.000
38	XS2024294	Nguyễn Phương Thảo	8B	324.000	10.000	30.000	364.000
39	XS2024295	Nguyễn Thị Minh Thư	8B		10.000	30.000	40.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
40	XS2024296	Nguyễn Thị Thanh Thu	8B		10.000	30.000	40.000
41	XS2024297	Đào Thành Trung	8B		10.000	40.000	50.000
42	XS2024298	Vũ Thành Trung	8B		10.000		10.000
43	XS2024299	Bùi Thanh Trúc	8B		10.000	30.000	40.000
44	XS2024300	Nguyễn Thị Thanh Trúc	8B		10.000		10.000
45	XS2024301	Nguyễn Sơn Tùng	8B	324.000	10.000	30.000	364.000
46	XS2024302	Ngô Thị Hải Yến	8B	324.000	10.000	40.000	374.000
47	XS2024303	Phạm Hải Yến	8B		10.000	40.000	50.000
1	XS2024304	Hoàng Hải An	9A	270.000	10.000		280.000
2	XS2024305	Nguyễn Chí An	9A	270.000	10.000		280.000
3	XS2024306	Đinh Nguyễn Thảo Anh	9A	270.000	10.000		280.000
4	XS2024307	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	9A		10.000	30.000	40.000
5	XS2024308	Nguyễn Ngọc Anh	9A	270.000	10.000	30.000	310.000
6	XS2024309	Nguyễn Việt Anh	9A		10.000		10.000
7	XS2024310	Vũ Việt Anh	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
8	XS2024311	Đồng Tiến Dũng	9A	270.000	10.000		280.000
9	XS2024312	Nguyễn Hà Duy	9A		10.000	40.000	50.000
10	XS2024313	Bùi Minh Đức	9A	270.000	10.000	30.000	310.000
11	XS2024314	Ngô Hương Giang	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
12	XS2024315	Nguyễn Thanh Hải	9A		10.000		10.000
13	XS2024316	Nguyễn Việt Hùng	9A		10.000	40.000	50.000
14	XS2024317	Cao Phương Huy	9A	270.000	10.000	30.000	310.000
15	XS2024318	Nguyễn Ngọc Khánh	9A	270.000	10.000		280.000
16	XS2024319	Nguyễn Quang Lâm	9A	270.000	10.000		280.000
17	XS2024320	Trần Hà Linh	9A	270.000	10.000	30.000	310.000
18	XS2024321	Vũ Thùy Linh	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
19	XS2024322	Ngô Thành Long	9A		10.000	40.000	50.000
20	XS2024323	Nguyễn Thành Long	9A		10.000	40.000	50.000
21	XS2024324	Nguyễn Thị Hoàng Mai	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
22	XS2024325	Nguyễn Hoàng Nam	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
23	XS2024326	Phạm Văn Nam	9A		10.000	40.000	50.000
24	XS2024327	Nguyễn Thị Khánh Ngân	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
25	XS2024328	Đồng Thanh Nghĩa	9A	270.000	10.000	30.000	310.000
26	XS2024329	Phạm Bảo Ngọc	9A		10.000		10.000
27	XS2024330	Nguyễn Minh Quân	9A		10.000	40.000	50.000
28	XS2024331	Nguyễn Chí Thanh	9A		10.000	40.000	50.000
29	XS2024332	Phạm Hoài Thanh	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
30	XS2024333	Đinh Phương Thảo	9A	270.000	10.000		280.000
31	XS2024334	Ngô Thị Phương Thảo	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
32	XS2024335	Trần Thanh Thảo	9A		10.000	40.000	50.000
33	XS2024336	Nguyễn Anh Thư	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
34	XS2024337	Nguyễn Minh Thư	9A	270.000	10.000	30.000	310.000
35	XS2024338	Nguyễn Thị Anh Thư	9A	270.000	10.000		280.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
36	XS2024339	Nguyễn Quốc Triệu	9A		10.000		10.000
37	XS2024340	Vũ Quang Trường	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
38	XS2024341	Nguyễn Bùi Thanh Tú	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
39	XS2024342	Nguyễn Đức Tuấn	9A	270.000	10.000	40.000	320.000
40	XS2024343	Ngô Xuân Tùng	9A	270.000	10.000		280.000
41	XS2024344	Hoàng Thanh Vân	9A	270.000	10.000		280.000
42	XS2024345	Nguyễn Quang Việt	9A		10.000	40.000	50.000
43	XS2024346	Nguyễn Quang Vinh	9A		10.000	30.000	40.000
1	XS2024347	Lê Yến Ngọc Anh	9B	297.000	10.000		307.000
2	XS2024348	Nguyễn Tuấn Anh	9B	297.000	10.000		307.000
3	XS2024349	Nguyễn Thị Thùy Dung	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
4	XS2024350	Nguyễn Đức Duy	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
5	XS2024351	Phạm Đức Duy	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
6	XS2024352	Nguyễn Vũ Thùy Dương	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
7	XS2024353	Nguyễn Vũ Thành Đạt	9B	297.000	10.000		307.000
8	XS2024354	Nguyễn Hải Đăng	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
9	XS2024355	Đặng Anh Đức	9B		10.000		10.000
10	XS2024356	Vũ Thị Hạnh	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
11	XS2024357	Phạm Thị Tuyết Hằng	9B		10.000	30.000	40.000
12	XS2024358	Phạm Công Hoàng	9B		10.000		10.000
13	XS2024359	Vũ Việt Hoàng	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
14	XS2024360	Hoàng Quang Huy	9B	297.000	10.000		307.000
15	XS2024361	Nguyễn Phi Hùng	9B		10.000	40.000	50.000
16	XS2024362	Nguyễn Tuấn Hưng	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
17	XS2024363	Nguyễn Thị Hồng Hương	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
18	XS2024364	Nguyễn Tuấn Khanh	9B	297.000	10.000		307.000
19	XS2024365	Nguyễn Ngân Khánh	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
20	XS2024366	Nguyễn Trường Khánh	9B		10.000	40.000	50.000
21	XS2024367	Ngô Hải Kiệt	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
22	XS2024368	Cao Thùy Linh	9B		10.000	40.000	50.000
23	XS2024369	Nguyễn Hà Linh	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
24	XS2024370	Nguyễn Thị Phương Linh	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
25	XS2024371	Lê Thị Yến Nhi	9B	297.000	10.000		307.000
26	XS2024372	Phạm Duy Ninh	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
27	XS2024373	Nguyễn Văn Phú	9B	297.000	10.000		307.000
28	XS2024374	Nguyễn Việt Phú	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
29	XS2024375	Đào Hoài Phương	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
30	XS2024376	Nguyễn Trường Sơn	9B		10.000		10.000
31	XS2024377	Phạm Hoàng Sơn	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
32	XS2024378	Nguyễn Hồng Thanh	9B		10.000	40.000	50.000
33	XS2024379	Nguyễn Ngọc Thái	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
34	XS2024380	Trần Thu Thảo	9B		10.000	40.000	50.000
35	XS2024381	Nguyễn Đình Thọ	9B	297.000	10.000	40.000	347.000

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Lớp	Học thêm	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền
36	XS2024382	Hoàng Minh Thư	9B	297.000	10.000		307.000
37	XS2024383	Nguyễn Mạnh Tiến	9B		10.000		10.000
38	XS2024384	Nguyễn Thế Trọng	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
39	XS2024385	Nguyễn Xuân Trường	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
40	XS2024386	Hoàng Thanh Tùng	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
41	XS2024387	Cao Hoàng Việt	9B		10.000		10.000
42	XS2024388	Phạm Hà Vy	9B	297.000	10.000	30.000	337.000
43	XS2024389	Đoàn Thị Hải Yến	9B	297.000	10.000	40.000	347.000
		Cộng		42.984.000	3.830.000	9.270.000	56.084.000

Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP



Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tuyết Mai